

Số: **13** /2020/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **06** tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế Xét tặng Giải thưởng Sáng tạo
Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 05/7/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 31/2014/TT-BKHCN ngày 06/11/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định một số điều của Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các Giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng Sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BKHCN ngày 10/7/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hợp nhất Nghị định về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ;

Xét đề nghị của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tại Tờ trình số 04 /TTr-LHH ngày 28/4/2020 và Báo cáo thẩm định số 80/BC-STP ngày 23/4/2020 của Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Xét tặng Giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20/5/2020 và thay thế Quyết định số 2551/2010/QĐ-UBND ngày 23/8/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kèm theo Quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự và thủ tục xét tặng Giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Liên hiệp các Hội Khoa học và KT Việt Nam (b/c);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- TT Truyền thông tỉnh;
- V0, V3, TM1;
- Lưu: VT, NLN1 (15b-QĐ 97).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Huy Hậu

QUY CHẾ

Xét tặng Giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số **43**/2020/QĐ-UBND ngày **06/5/2020**
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Tên gọi của giải thưởng, mục đích và ý nghĩa

1. Tên gọi: Giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh (sau đây viết tắt là Giải thưởng).

2. Mục đích, ý nghĩa: Tôn vinh các tổ chức, cá nhân đã có những công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ xuất sắc, có giá trị cao về khoa học và công nghệ; áp dụng vào sản xuất đời sống góp phần phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh tỉnh Quảng Ninh và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, cơ cấu, lĩnh vực, trình tự, thủ tục xét tặng Giải thưởng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xét tặng và nhận Giải thưởng.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Tác giả, đồng tác giả là người Việt Nam, người nước ngoài có công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của Quy chế này được đề nghị xét tặng Giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh

2. Cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc xét tặng Giải thưởng.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu theo như quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ, cụ thể:

1. *Công trình khoa học và công nghệ* là sản phẩm của lao động sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, bao gồm:

a) *Công trình nghiên cứu khoa học* là kết quả của hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn;

b) *Công trình nghiên cứu phát triển công nghệ* là công trình tạo ra công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới, vật liệu mới, giống mới, sản phẩm mới;

c) *Công trình ứng dụng công nghệ* là công trình ứng dụng thành công công nghệ mới, giải pháp kỹ thuật mới.

2. *Cụm công trình khoa học và công nghệ* bao gồm:

a) Tập hợp các công trình khoa học và công nghệ của cùng một tác giả hoặc các đồng tác giả đã được xác định thuộc một lĩnh vực khoa học, công nghệ hoặc một lĩnh vực áp dụng;

b) Tập hợp các công trình khoa học và công nghệ do nhiều tác giả thực hiện độc lập, tạo ra cùng một kết quả nhưng sử dụng các phương pháp, nguyên lý, kỹ thuật khác nhau.

Công trình khoa học và công nghệ và cụm công trình khoa học và công nghệ được gọi tắt là công trình.

3. *Tác giả công trình* là người trực tiếp sáng tạo ra công trình; trong trường hợp có hai người trở lên cùng trực tiếp sáng tạo ra công trình thì họ là đồng tác giả. Những người chỉ giúp đỡ, hỗ trợ về kỹ thuật, vật chất, kinh phí cho tác giả, đồng tác giả mà không trực tiếp tham gia sáng tạo ra công trình thì không phải là tác giả, đồng tác giả của công trình. Tác giả, đồng tác giả công trình sau đây gọi tắt là tác giả công trình.

4. *Công bố* công trình là việc đưa công trình ra trước công chúng dưới dạng xuất bản, thuyết trình, trưng bày, trình diễn và các hình thức khác.

5. *Ứng dụng* công trình là sử dụng công trình trong thực tiễn nhằm phục vụ lợi ích của con người và xã hội.

Điều 5. Nguyên tắc xét tặng Giải thưởng

Nguyên tắc xét tặng Giải thưởng thực hiện theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 5 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Việc đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng được thực hiện trên cơ sở tự nguyện;

2. Việc xét tặng Giải thưởng được thực hiện khách quan, công khai, công bằng và chính xác, đúng trình tự quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật có liên quan;

3. Việc xét các Giải thưởng phải trên cơ sở đảm bảo chất lượng các công trình dự giải, không nhất thiết phải xét đủ số lượng cho từng lĩnh vực nếu các công trình dự giải không đảm bảo điều kiện xét thưởng theo quy định;

4. Mỗi công trình chỉ được đề nghị xét tặng một Giải thưởng trong một đợt xét tặng Giải thưởng;

5. Mỗi công trình chỉ được tặng một Giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, CƠ CẤU, MỨC GIẢI THƯỞNG VÀ KINH PHÍ XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 6. Lĩnh vực xét tặng Giải thưởng

1. Khoa học tự nhiên;
2. Khoa học kỹ thuật và công nghệ;
3. Khoa học y, dược;

4. Khoa học nông nghiệp;
5. Khoa học xã hội;
6. Khoa học nhân văn;
7. Ứng dụng và phát triển khoa học và công nghệ;

Các công trình thuộc các lĩnh vực trên phải phục vụ trực tiếp vào sự phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng - an ninh, hội nhập quốc tế và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Điều 7. Cơ cấu, số lượng và mức thưởng Giải thưởng

1. Cơ cấu và số lượng Giải thưởng:

Cơ cấu Giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh bao gồm: Giải A, giải B, giải C và giải Khuyến khích;

2. Số lượng các giải thưởng của từng lĩnh vực (theo quy định tại Điều 6 của Quy định này) được cơ cấu như sau:

Giải A: Có 01 giải A, được trao cho công trình xuất sắc có số điểm cao nhất, đạt điểm trung bình từ 95 điểm trở lên.

Giải B: Có 02 giải B, được trao cho công trình có điểm số đạt trung bình từ 90 điểm đến dưới 95 điểm.

Giải C: Có 03 giải C, được trao cho công trình có điểm số đạt trung bình từ 85 điểm đến dưới 90 điểm.

Giải khuyến khích: Có 05 giải khuyến khích trao cho công trình đạt điểm trung bình từ 80 điểm đến dưới 85 điểm.

3. Mức thưởng: Cơ quan thường trực Giải thưởng phối hợp với Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) và cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu mức thưởng Giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh phù hợp tình hình thực tế tại thời điểm tổ chức trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Mức thưởng không quá 100 lần mức lương cơ sở tại thời điểm quyết định Giải thưởng. Khi nhà nước có sự thay đổi chế độ tiền lương, không còn sử dụng mức lương cơ sở, thì UBND tỉnh xem xét điều chỉnh mức tiền thưởng quy đổi sang giá trị tuyệt đối phù hợp với mức quy định ở thời điểm thực hiện.

Điều 8. Điều kiện được xét tặng Giải thưởng

Công trình được xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Công trình được thực hiện trên phạm vi tỉnh Quảng Ninh và phục vụ trực tiếp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh Quảng Ninh.

2. Công trình lần đầu tiên được thực hiện ở tỉnh Quảng Ninh, có tính mới, tính sáng tạo, tính hiệu quả (hiệu quả kinh tế, hiệu quả kỹ thuật, hiệu quả xã hội), có giá trị khoa học và công nghệ, giá trị thực tiễn, có khả năng áp dụng và chưa được trao Giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh hoặc giải thưởng về khoa học và công nghệ ở cấp cao hơn.

3. Công trình phải có hồ sơ hợp lệ, được công bố, ứng dụng trong thực tiễn ít nhất 01 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

4. Đối với công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước phải được đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật.

5. Công trình không vi phạm pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam cam kết.

6. Tính đến thời điểm xét tặng Giải thưởng, tác giả công trình không vi phạm quy định tại Điều 8 Luật Khoa học và Công nghệ, bao gồm:

a) Lợi dụng hoạt động khoa học và công nghệ để xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; gây thiệt hại đến tài nguyên, môi trường, sức khỏe con người; trái với đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.

b) Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; chiếm đoạt, chuyển nhượng, chuyển giao bất hợp pháp kết quả khoa học và công nghệ.

c) Tiết lộ tài liệu, kết quả khoa học và công nghệ thuộc danh mục bí mật nhà nước; lừa dối, giả mạo trong hoạt động khoa học và công nghệ.

d) Cản trở hoạt động khoa học và công nghệ hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với công trình nghiên cứu khoa học

Công trình nghiên cứu khoa học được xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 25 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Về giá trị khoa học và công nghệ

Công trình nghiên cứu khoa học phải bổ sung được tri thức mới hoặc có những phát hiện khoa học mới có tác động thay đổi trong sản xuất và đời sống xã hội thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.

2. Về giá trị thực tiễn

Công trình nghiên cứu khoa học phải có tác động đến nhận thức và đời sống xã hội hoặc góp phần xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý của tỉnh trên cơ sở khoa học và thực tiễn của công trình.

Điều 10. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ

Công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ được xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Về giá trị khoa học và công nghệ

Công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ phải giải quyết được các vấn đề công nghệ, tạo ra được công nghệ mới, cao hơn công nghệ tương tự khác đang ứng dụng tại tỉnh Quảng Ninh.

2. Về giá trị thực tiễn

Công trình nghiên cứu và phát triển công nghệ phải góp phần đổi mới công nghệ hoặc tạo ra sản phẩm mới có giá trị kinh tế lớn, có khả năng nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm, của ngành kinh tế.

Điều 11. Tiêu chuẩn xét tặng Giải thưởng đối với công trình ứng dụng công nghệ

Công trình ứng dụng công nghệ được xét tặng Giải thưởng phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 25 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Về giá trị khoa học và công nghệ

Công trình ứng dụng công nghệ phải góp phần tạo ra được phương án tổng thể với các giải pháp kỹ thuật kèm theo hoặc tạo ra những cải tiến kỹ thuật, công nghệ để ứng dụng thành công và sáng tạo công nghệ tiên tiến trong các công trình lớn của tỉnh hoặc có tác động đến hiệu quả kinh tế - kỹ thuật của công trình đó.

2. Về giá trị thực tiễn

Công trình ứng dụng công nghệ phải mang lại hiệu quả trong phát triển kinh tế - xã hội hoặc quốc phòng - an ninh hoặc hội nhập quốc tế; bảo vệ môi trường.

Điều 12. Thang điểm và tiêu chí xét tặng

1. Thang điểm để xét tặng Giải thưởng áp dụng thang điểm 100.

2. Điểm tối thiểu để được xét trao Giải thưởng là 80 điểm.

3. Trường hợp 2 công trình có tổng số điểm trung bình bằng nhau, thì ưu tiên xét công trình có điểm giá trị thực tiễn cao hơn.

4. Ban Tổ chức Giải thưởng cấp tỉnh căn cứ vào các quy định của Quy chế này và các quy định khác có liên quan, xây dựng, quy định điều kiện, tiêu chuẩn, tiêu chí và thang điểm cụ thể để xét tặng giải thưởng.

Điều 13. Kinh phí đảm bảo hoạt động xét tặng Giải thưởng Sáng tạo khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ninh

Kinh phí đảm bảo hoạt động xét tặng Giải thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Kinh phí để xét tặng Giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ.

2. Kinh phí sử dụng chi các nội dung sau:

a) Xây dựng, triển khai kế hoạch xét tặng Giải thưởng;

b) Chi hoạt động của Ban Tổ chức, Hội đồng chuyên ngành, Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh; thư ký, chuyên gia phản biện độc lập; việc thẩm

định hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng và triển khai kế hoạch xét tặng Giải thưởng;

c) Tổ chức Lễ trao Giải thưởng;

d) Tiền thưởng kèm theo Giải thưởng;

đ) Chi văn phòng phẩm, in ấn tài liệu, làm biểu trưng, kỷ yếu của Giải thưởng;

e) Tổ chức trưng bày, triển lãm các công trình tham gia Giải thưởng;

g) Các hoạt động khác có liên quan.

Mức chi cụ thể được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Chương III

QUY TRÌNH, THỦ TỤC, THẨM QUYỀN XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 14. Thời gian, thời hạn xét tặng Giải thưởng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức xét tặng Giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh.

2. Giải thưởng Sáng tạo khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ninh được xét tặng 3 năm một lần; công bố và trao giải thưởng vào Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18 tháng 5 của năm xét thưởng hoặc vào thời điểm phù hợp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 15. Thẩm quyền xét tặng Giải thưởng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức việc xét tặng và quyết định tặng Giải thưởng Sáng tạo khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ninh.

2. Việc quyết định tặng Giải thưởng trên cơ sở xem xét báo cáo của Ban Tổ chức Giải thưởng cấp tỉnh và kết quả đánh giá của Hội đồng xét tặng Giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh.

3. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh là cơ quan Thường trực Giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh.

Điều 16. Hồ sơ xét tặng Giải thưởng

Hồ sơ xét tặng Giải thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 18, Điều 19 Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30/7/2014 và tại Điều 1 Nghị định số 60/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở:

Tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình nộp 02 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng và 01 bản điện tử của hồ sơ ghi trên đĩa quang (dạng PDF) được đóng niêm phong, gồm:

a) Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ cấp cơ sở;

b) Báo cáo tóm tắt công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng; danh sách tác giả, đồng tác giả;

c) Văn bản xác nhận ứng dụng công trình của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

d) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Đối với công trình nghiên cứu của tác giả là người nước ngoài mà hồ sơ sử dụng ngôn ngữ nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt được cơ quan, tổ chức đề xuất xét tặng Giải thưởng xác nhận về sự chuẩn xác của bản dịch ra tiếng Việt.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh:

Tác giả công trình hoặc đại diện hợp pháp của tác giả công trình nộp 03 bộ hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng và 01 bản điện tử của hồ sơ ghi trên đĩa quang (dạng PDF) được đóng niêm phong, gồm:

a) Văn bản đề nghị xét tặng Giải thưởng của cơ quan trực tiếp quản lý tác giả công trình;

b) Biên bản họp xét tặng Giải thưởng của Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở;

c) Bản đăng ký đề nghị xét tặng Giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ cấp tỉnh;

d) Báo cáo tóm tắt công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng; danh sách tác giả, đồng tác giả;

đ) Văn bản xác nhận ứng dụng công trình của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

e) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng có sử dụng hoặc nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước.

Đối với công trình của tác giả là người nước ngoài mà hồ sơ sử dụng ngôn ngữ nước ngoài thì phải kèm theo bản dịch sang tiếng Việt được cơ quan, tổ chức đề xuất xét tặng Giải thưởng xác nhận về sự chuẩn xác của bản dịch ra tiếng Việt.

3. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh có trách nhiệm:

a) Tổ chức hướng dẫn và thông báo thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;

b) Tổ chức tiếp nhận, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ đề nghị xét thưởng;

c) Tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh;

d) Tham mưu tổ chức họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh;

đ) Trình danh sách tác giả và hồ sơ công trình đủ điều kiện, tiêu chuẩn được xét tặng Giải thưởng đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

e) Tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo (nếu có);

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 17. Quy trình xét tặng Giải thưởng

Việc xét tặng Giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh được tiến hành ở hai cấp như sau:

1. Cấp cơ sở:

a) Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng được xem xét tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố hoặc Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý tác giả công trình thành lập;

b) Trường hợp tác giả công trình không có cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố nơi tác giả cư trú thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở;

c) Đối với tác giả là người nước ngoài có công trình nghiên cứu tại tỉnh Quảng Ninh, công trình phải được một tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc tỉnh có lĩnh vực hoạt động chuyên môn phù hợp với lĩnh vực của công trình đề xuất xét tặng Giải thưởng với tỉnh (qua cơ quan chủ quản trực tiếp, nếu có). Tổ chức khoa học và công nghệ thuộc tỉnh có trách nhiệm hỗ trợ tác giả công trình hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng theo quy định và thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở sau khi có ý kiến đồng ý của cơ quan chủ quản và Ủy ban nhân dân tỉnh. Trường hợp không có tổ chức khoa học và công nghệ công lập thuộc tỉnh có lĩnh vực hoạt động chuyên môn phù hợp với lĩnh vực của công trình đề xuất xét tặng Giải thưởng thì cơ quan Thường trực Giải thưởng có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Cấp tỉnh: Thực hiện qua 2 bước

a) Bước 1: Hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng được xét sơ tuyển tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp tỉnh do Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh quyết định thành lập;

b) Bước 2: Xem xét hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng tại Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập trên cơ sở đề nghị của Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh;

c) Kết quả xét tặng Giải thưởng được Cơ quan Thường trực Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh gửi Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 18. Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp

1. Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp cơ sở (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp cơ sở)

a) Hội đồng cấp cơ sở được thành lập theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Quy chế này có từ 07 đến 09 thành viên gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên phản biện và các thành viên khác. Trường hợp cần thiết, người thành lập Hội đồng cơ sở có thể mời thêm chuyên gia am hiểu lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình tham gia Hội đồng cơ sở và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

b) Các thành viên Hội đồng cấp cơ sở là đại diện cho các cơ sở đã ứng dụng kết quả công trình, các nhà khoa học, nhà công nghệ, nhà quản lý có uy

tín, có trình độ chuyên môn phù hợp và am hiểu sâu lĩnh vực khoa học và công nghệ của công trình;

c) Hội đồng cấp cơ sở phân công thành viên là chuyên gia am hiểu sâu lĩnh vực khoa học của công trình làm ủy viên phản biện viết nhận xét, đánh giá công trình. Trong trường hợp cần thiết, Thủ trưởng đơn vị cơ sở tổ chức xét tặng Giải thưởng có thể mời thêm chuyên gia phản biện độc lập;

d) Tác giả công trình hoặc người có quyền, lợi ích liên quan đến công trình không được là thành viên Hội đồng xét tặng giải thưởng công trình đó.

2. Hội đồng xét tặng Giải thưởng chuyên ngành cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng chuyên ngành cấp tỉnh)

a) Hội đồng chuyên ngành cấp tỉnh do Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh quyết định thành lập có từ 09 - 11 thành viên, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên phản biện và các thành viên khác bao gồm các nhà khoa học uy tín được đào tạo cùng chuyên ngành với công trình đề nghị xét thưởng hoặc có công trình cùng chuyên ngành công bố;

b) Số lượng Hội đồng chuyên ngành được thành lập trên cơ sở số lĩnh vực khoa học của các công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng. Số lượng thành viên trong từng Hội đồng chuyên ngành được thành lập trên cơ sở số lượng công trình đề xuất xét thưởng và do Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh quyết định sau khi thống nhất với Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh;

3. Hội đồng xét tặng Giải thưởng cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh) có từ 11 đến 13 thành viên, gồm các thành phần sau:

a) Chủ tịch Hội đồng do Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đảm nhiệm.

b) 03 Phó Chủ tịch Hội đồng gồm: Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh là Phó Chủ tịch Thường trực; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và mời Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

c) Các ủy viên khác gồm: Đại diện Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; các nhà khoa học có uy tín ở nhiều lĩnh vực khoa học và công nghệ và một số cán bộ khoa học chuyên ngành am hiểu sâu lĩnh vực xét thưởng do Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh đề nghị.

d) Thư ký hành chính giúp việc cho Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh là lãnh đạo ban chuyên môn của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

Điều 19. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp

a) Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp đánh giá công bằng, dân chủ, khách quan, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín;

b) Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp chỉ xem xét những hồ sơ đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Điều 16 của Quy chế này;

c) Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh chỉ xem xét những công trình được Hội đồng chuyên ngành đề nghị; Hội đồng chuyên ngành chỉ xem xét những công trình được Hội đồng cấp cơ sở đề nghị;

d) Thành viên Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp có trách nhiệm nghiên cứu, nhận xét và đánh giá hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng công trình bằng văn bản;

đ) Cuộc họp Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp phải có ít nhất 3/4 số thành viên Hội đồng tham dự, do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch (được Chủ tịch ủy quyền bằng văn bản) chủ trì và có 02 ủy viên phản biện. Ủy viên phản biện và các thành viên Hội đồng vắng mặt phải có nhận xét, đánh giá bằng văn bản;

e) Nội dung cuộc họp phải được ghi thành biên bản, có chữ ký của người chủ trì, thư ký khoa học do Hội đồng bầu chọn và lưu hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng;

g) Việc xét tặng Giải thưởng cho các công trình có nội dung liên quan đến bí mật nhà nước được áp dụng quy trình, thủ tục chung nhưng phải tuân thủ các quy định về bảo vệ bí mật nhà nước;

h) Cơ quan thường trực Hội đồng có trách nhiệm gửi thông tin, tài liệu liên quan đến công trình đề nghị xét tặng Giải thưởng cho các thành viên Hội đồng nghiên cứu trước khi tổ chức họp;

i) Hội đồng Giải thưởng các cấp tự giải tán sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 20. Nội dung hoạt động của Hội đồng xét tặng Giải thưởng các cấp

a) Công bố quyết định thành lập Hội đồng;

b) Phổ biến các quy định liên quan đến hoạt động của Hội đồng;

c) Thống nhất phương thức làm việc và kế hoạch hoạt động của Hội đồng;

d) Phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng, trong đó có 02 thành viên làm phản biện đối với mỗi công trình;

đ) Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp của Hội đồng; trường hợp Chủ tịch vắng mặt, ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch chủ trì;

e) Bầu Thư ký khoa học và Ban kiểm phiếu đánh giá công trình;

g) Thành viên phản biện nêu ý kiến, nhận xét về công trình;

h) Các thành viên Hội đồng thảo luận, xem xét đánh giá công trình;

i) Thành viên Hội đồng bỏ phiếu đánh giá công trình;

k) Kiểm phiếu đánh giá công trình và thông qua biên bản kiểm phiếu;

l) Thảo luận để thống nhất từng nội dung kết luận và thông qua biên bản họp Hội đồng;

m) Kiến nghị Thủ trưởng cơ quan tổ chức xét tặng xem xét, giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian Hội đồng làm việc (nếu có);

n) Hoàn thiện hồ sơ và thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Chương IV QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TÁC GIẢ CÔNG TRÌNH ĐƯỢC TẶNG GIẢI THƯỞNG

Điều 21. Quyền lợi của tác giả công trình được tặng Giải thưởng

1. Được nhận Biểu trưng, Bằng chứng nhận Giải thưởng và tiền thưởng theo quy định của Giải thưởng.

2. Được hưởng các quyền lợi khác có liên quan đến Giải thưởng (nếu có).

Điều 22. Trách nhiệm của tác giả được tặng Giải thưởng

Tác giả công trình được tặng Giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng.

Trường hợp bị phát hiện không trung thực trong quá trình lập hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng thì tác giả công trình sẽ bị hủy bỏ quyết định tặng Giải thưởng, thu hồi Biểu trưng, Bằng chứng nhận Giải thưởng và tiền thưởng; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Ban Tổ chức Giải thưởng cấp tỉnh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thành lập Ban Tổ chức Giải thưởng cấp tỉnh, gồm:

a) Trưởng ban: Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Các Phó ban: Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh - Phó Ban thường trực; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và mời Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

c) Các Ủy viên là lãnh đạo các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Ban Tổ chức Giải thưởng giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các hoạt động của Giải thưởng và có các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch tổ chức Giải thưởng sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Ban hành thể lệ, xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí, thang điểm cụ thể để xét tặng từng loại, lĩnh vực Giải thưởng và các văn bản liên quan triển khai các hoạt động Giải thưởng;

c) Thông tin, tuyên truyền về Giải thưởng; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về trình tự, thủ tục, thời hạn đăng ký xét tặng Giải thưởng;

d) Đề xuất các thành viên Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

đ) Công bố và tổ chức Lễ trao Giải thưởng;

e) Phân công công việc cho các cá nhân, đơn vị có liên quan triển khai tổ chức Giải thưởng;

g) Thực hiện nhiệm vụ khác có liên quan do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

Điều 24. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan, đơn vị

1. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh

a) Là cơ quan thường trực của Ban Tổ chức, Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh; chịu trách nhiệm giúp Ban Tổ chức Giải thưởng cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Khoản 2 Điều 23 của Quy chế này.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này và kế hoạch tổ chức Giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch và thành lập Ban tổ chức, Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh, Hội đồng chuyên ngành cấp tỉnh để xem xét hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ;

d) Tham mưu Ban Tổ chức Giải thưởng cấp tỉnh ban hành thể lệ, tiêu chí, thang điểm cụ thể để xét tặng từng loại, lĩnh vực giải thưởng và các văn bản liên quan đến công tác tổ chức Giải thưởng Sáng tạo Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Ninh;

đ) Chủ trì xây dựng dự toán kinh phí thực hiện tổ chức Giải thưởng, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

e) Tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia Giải thưởng;

g) Nhận, bảo quản, phân loại hồ sơ tham dự Giải thưởng; tạo điều kiện cho các Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh làm việc;

h) Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của Ban Tổ chức, Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh, Hội đồng chuyên ngành cấp tỉnh; phối hợp với Hội đồng chuyên ngành, Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh giúp Ban Tổ chức Giải thưởng cấp tỉnh xem xét, đánh giá chất lượng các công trình tham dự; hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị xét tặng Giải thưởng theo quy định;

i) Chuẩn bị Biểu trưng, Bằng chứng nhận Giải thưởng để Ban Tổ chức Giải thưởng cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho các tác giả công trình, cụm công trình đạt giải.

k) Thực hiện nhiệm vụ khác có liên quan do Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Giải thưởng cấp tỉnh giao.

2. Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh tham mưu, giới thiệu thành viên tham gia Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh; tuyên truyền, hướng dẫn, đề xuất các công trình, cụm công trình khoa học và công nghệ phù hợp với quy định tham gia xét tặng Giải thưởng.

3. Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) phối hợp với Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tặng Bằng khen cho các tác giả công trình, cụm công trình đạt giải; thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thi đua - khen thưởng đối với Giải thưởng.

4. Sở Tài chính: Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kinh phí thực hiện kế hoạch tổ chức Giải thưởng cấp tỉnh.

5. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền rộng rãi và tạo điều kiện để các tác giả có công trình được tham gia Giải thưởng; tổ chức, thành

lập Hội đồng Giải thưởng cấp cơ sở để xem xét, đề xuất Hội đồng Giải thưởng cấp tỉnh xét tặng Giải thưởng; thực hiện đầy đủ, chính xác, công khai các quy định của Quy chế này.

6. Trung tâm Truyền thông tỉnh tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về Giải thưởng.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 25. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện Quy chế này .

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh mới, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh đến Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Huy Hậu